

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước tại xã Tam Mỹ và phường Hội An

Thực hiện Quyết định số 187/QĐ-TTTP ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước tại xã Tam Mỹ và phường Hội An. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại xã Tam Mỹ và phường Hội An và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến nội dung thanh tra từ ngày 08/4/2026 đến ngày 02/6/2026.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTT ngày 16/6/2026 của Đoàn thanh tra, Báo cáo số 03/BC-TTĐ ngày 25/6/2025 kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra của Tổ thẩm định theo Quyết định số 194/QĐ-TTTP ngày 06/4/2026, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Tam Mỹ và phường Hội An là hai đơn vị hành chính cấp xã, được thành lập theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

I. XÃ TAM MỸ

Tam Mỹ là xã miền núi nằm ở phía Tây Nam thành phố Đà Nẵng, được sáp nhập từ 03 xã cũ (Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Trà) cách trung tâm thành phố 95km, có tổng diện tích tự nhiên là 17.314ha, dân số khoảng 18.064 người; phía Bắc giáp xã Núi Thành và xã Đức Phú; phía Nam giáp xã Núi Thành và tỉnh Quảng Ngãi; phía Đông giáp xã Núi Thành; phía Tây giáp tỉnh Quảng Ngãi. Toàn xã có 16 thôn, 16 cơ quan, đơn vị trực thuộc (06 cơ quan hành chính và 10 đơn vị sự nghiệp). Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp, nguồn thu trên địa bàn rất thấp, chủ yếu được hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

II. PHƯỜNG HỘI AN

Phường Hội An nằm ở khu vực hạ lưu sông Thu Bồn, tiếp giáp trực tiếp với sông Hoài và chịu ảnh hưởng rõ nét của môi trường sông nước, ven biển, cách thành phố Đà Nẵng 35km; được sáp nhập từ 05 xã, phường cũ (Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong, Cẩm Nam và Cẩm Kim), có diện tích tự nhiên 10,81km², dân số 37.437 người; phía Đông giáp phường Hội An Đông; phía Tây giáp phường Điện Bàn; phía Nam giáp xã Nam Phước; phía Bắc giáp phường Hội An Tây. Toàn phường có 18 tổ dân phố, có 21 cơ quan, đơn vị trực thuộc (06 đơn vị hành chính và 15 đơn vị sự nghiệp). Là địa bàn đô thị du lịch đặc thù, vừa quản lý dân cư, vừa

phục vụ phát triển du lịch - dịch vụ, bảo tồn di sản. Hoạt động kinh tế diễn ra sôi động, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

Phạm vi thanh tra và giới hạn thanh tra: theo Quyết định số 187/QĐ-TTTP ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm thanh tra. Phạm vi giới hạn của cuộc thanh tra: tình hình quản lý, sử dụng, bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước tại xã Tam Mỹ và phường Hội An; hồ sơ về công tác bàn giao tài chính, ngân sách; hồ sơ, sổ sách kế toán do xã Tam Mỹ, phường Hội An và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp; không tiến hành kiểm tra hồ sơ, chứng từ các dự án công trình; không thăm tra, xác minh hóa đơn, chứng từ do các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã Tam Mỹ và phường Hội An cung cấp. Kết quả kiểm tra như sau:

I. VIỆC CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI XÃ TAM MỸ VÀ PHƯỜNG HỘI AN

1. Việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và địa phương về công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách nhà nước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp¹, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) các xã, phường đã tổ chức rà soát, lập các biểu mẫu theo hướng dẫn, tổ chức bàn giao, tiếp nhận số liệu tài chính, ngân sách; hồ sơ tài liệu có liên quan.

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ bàn giao

a) Việc xây dựng phương án bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước

UBND các xã, phường (cũ) đã tổ chức họp triển khai công tác bàn giao, tuy nhiên, không xây dựng phương án bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước cho 02 xã, phường mới.

b) Công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách nhà nước

- Xã Tam Mỹ: tại thời điểm ngày 30/6/2025, giữa 03 xã (cũ) và xã mới đã bàn

¹ Bộ Tài chính: Công văn số 1010/BTC-QLKT ngày 23/01/2025 về việc hướng dẫn công tác kế toán khi tổ chức thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 2 cấp. UBND tỉnh Quảng Nam: Công văn số 2657/UBND-KT ngày 04/4/2025 v/v hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 2833/UBND-KT ngày 10/4/2025 về việc khẩn trương thực hiện quyết toán dự án hoàn thành; Công văn số 5502/UBND-KT ngày 19/6/2025 về việc khẩn trương thực hiện bàn giao khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam: Công văn số 1368/STC-NS ngày 18/4/2023 về việc hướng dẫn xử lý tài sản, tài chính, NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 1557/STC-GCS ngày 24/4/2025 về việc hướng dẫn xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính ...;

UBND huyện Núi Thành có Công văn số 1606/UBND-TH ngày 24/6/2025 chỉ đạo các đơn vị dự toán và địa phương khẩn trương thực hiện công tác bàn giao tài chính, ngân sách. UBND thành phố Hội An có Công văn số 966/UBND ngày 05/5/2025 về đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Công văn 1368/STC-NS ngày 08/4/2025 về việc hướng dẫn xử lý tài sản, tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn thành phố Hội An.

giao tài chính, ngân sách (có lập biên bản bàn giao, tiếp nhận); tuy nhiên, xã Tam Mỹ Đông và Tam Mỹ Tây chưa bàn giao hồ sơ, chứng từ theo quy định. Đến ngày 28/11/2025, 03 xã (cũ) tiếp tục thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách nhà nước cho UBND xã Tam Mỹ, biên bản bàn giao có chữ ký xác nhận của các bên liên quan, tuy nhiên, không có các biểu mẫu bàn giao theo quy định. Tại thời điểm lập biên bản bàn giao, 03 xã (cũ) không lập Báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động, báo cáo tài chính kỳ kế toán cuối cùng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 1010/BTC-QLKT ngày 23/01/2025.

- Phường Hội An: tại thời điểm ngày 30/6/2025, 05 xã, phường (cũ) đã thực hiện bàn giao về số liệu tài chính, ngân sách và hồ sơ tài chính cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hội An; ngày 30/6/2025, Phòng Tài chính - Kế hoạch bàn giao cho UBND phường Hội An. Tại thời điểm thực hiện bàn giao, 05 xã, phường (cũ) đã lập báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước (*viết tắt là NSNN*) 6 tháng đầu năm 2025; tuy nhiên, số liệu xác nhận của Phòng Giao dịch số 12, Kho bạc Nhà nước khu vực XIII (*viết tắt là KBNN khu vực XIII*) thì sau ngày 30/6/2025²; việc bàn giao giữa xã, phường (cũ) và phường mới có biên bản bàn giao, có chữ ký xác nhận của các bên liên quan (kèm theo các mẫu biểu bàn giao theo quy định).

Qua kiểm tra nhận thấy: việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách của 08 xã, phường (cũ) cho 02 xã, phường mới chưa đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 5502/UBND-KT ngày 19/6/2025³.

3. Kết quả bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách nhà nước

Qua kiểm tra, đối chiếu nội dung bàn giao số liệu thu, chi ngân sách với Biên bản bàn giao tài chính của các đơn vị (cũ) cho đơn vị mới, nhận thấy:

a) UBND xã Tam Mỹ

Số liệu tồn quỹ ngân sách của xã Tam Mỹ Đông và xã Tam Trà tại KBNN khu vực XIII đến ngày 30/6/2025 khớp đúng với số liệu theo dõi tồn quỹ thực tế tại xã và bàn giao cho xã Tam Mỹ, trong đó: xã Tam Mỹ Đông: 4.878.987.719 đồng; xã Tam Trà: 9.067.016.222 đồng. Riêng, số liệu tồn quỹ ngân sách của xã Tam Mỹ Tây tại KBNN khu vực XIII đến ngày 30/6/2025: 22.350.089.626 đồng; số liệu tồn quỹ thực tế tại xã: 21.659.571.626 đồng; chênh lệch: 690.518.000 đồng (UBND xã Tam Mỹ không cung cấp được các chứng từ tạm ứng; tuy nhiên, qua làm việc với UBND xã Tam Mỹ đã cung cấp được chứng từ thu hồi tạm ứng và đến ngày 19/01/2023 thì số dư tạm ứng nêu trên đã được thu hồi).

b) UBND phường Hội An

Số liệu tồn quỹ ngân sách của 05 xã, phường (cũ) tại KBNN khu vực XIII đến ngày 30/6/2025 khớp đúng với số liệu theo dõi tồn quỹ thực tế tại các xã, phường và

² phường Cẩm Phô (ngày 10/7/2025); phường Cẩm Nam (ngày 23/7/2025); phường Minh An (ngày 10/7/2025); phường Sơn Phong ngày 01/7/2025; xã Cẩm Kim (ngày 13/7/2025)

³ Theo Công văn số 5502/UBND-KT ngày 19/6/2025: “4. Đối với việc bàn giao hồ sơ, tài liệu, số liệu từ xã cũ sang xã mới (thời gian bàn giao hoàn thành trước ngày 30/6/2025): xã cũ có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, số liệu thu-chi ngân sách cấp xã cho xã mới, có đối chiếu và xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và có biên bản bàn giao, có chữ ký xác nhận của các bên có liên quan.

bàn giao cho phường Hội An (trong đó: xã Cẩm Kim: 32.085.660.405 đồng; phường Minh An: 37.544.894.810 đồng; phường Sơn Phong: 14.240.851.731 đồng; phường Cẩm Phô: 30.951.728.665 đồng; phường Cẩm Nam: 48.965.849.550 đồng).

Qua kiểm tra nhận thấy: UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An đã tiếp nhận nguyên trạng số liệu tài chính, ngân sách của các xã, phường (cũ) chuyển sang (số liệu dự toán kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán có xác nhận của KBNN); tuy nhiên, quá trình bàn giao, tiếp nhận (giữa đơn vị cũ và đơn vị mới) không lập danh mục hồ sơ, chứng từ bàn giao theo hướng dẫn tại Công văn số 1010/BTC-QLKT ngày 23/01/2025 của Bộ Tài chính.

II. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, GIAI ĐOẠN TRƯỚC SẮP XẾP, SÁP NHẬP CỦA CÁC XÃ PHƯỜNG (CŨ) (TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 30/6/2025)

Trên cơ sở số liệu, hồ sơ sổ sách của UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An cung cấp, kết quả kiểm tra vẫn còn tồn tại sau:

1. UBND xã Tam Mỹ

a) UBND xã Tam Mỹ Đông: chi thanh toán công tác phí không đảm bảo chứng từ theo quy định (giấy đi đường thiếu thông tin nơi đi, nơi đến và dấu xác nhận của nơi đi), thiếu hồ sơ minh chứng kèm theo (kế hoạch hoặc quyết định thành lập đoàn).

b) UBND xã Tam Mỹ Tây: qua kiểm tra chứng từ thanh toán vẫn còn tồn tại: chuyển tiền sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị thiếu chứng từ thanh toán kèm theo (không có giấy báo hỏng, đề xuất của bộ phận).

2. UBND phường Hội An

a) UBND xã Cẩm Kim: tại chứng từ số 226/250610 ngày 10/6/2025, chuyển tiền hỗ trợ cho CBCC theo dõi dự án lúa cacbon, không đúng với nội dung được phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND thành phố Hội An, số tiền: 12.773.000 đồng.

b) UBND phường Minh An

- Nội dung chi cung cấp dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường phục vụ công tác phố cổ ban đêm trên địa bàn thành phố Hội An từ ngày 21/6/2023 đến ngày 31/3/2025, chưa đảm bảo chứng thanh toán (Hợp đồng nguyên tắc đóng dấu giáp lai của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Hội An; nghiệm thu thành phần công việc tại thời điểm cuối các năm nhưng đến năm 2025 mới xuất hóa đơn; không có chủ trương giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty Cổ phần Công trình công cộng Hội An).

- Sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ (hoạt động phố cổ không động cơ vào ban đêm) để thanh toán tiền điện, tiền điện thoại, internet (tại bảng kê chứng từ ghi sổ số thứ tự 1,2,6,7,8,12,13,17,18,20,21,22,24,25 ngày 20/6/2025) cho Công an (53 Phan Chu Trinh), số tiền: 6.189.058 đồng là chưa đúng quy định.

- Chứng từ chi tiền mặt cho lực lượng tham gia trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn năm 2025 (người nhận tiền Ngô Minh Diệu), không đúng quy định, số tiền: 7.000.000 đồng tại phiếu chi số 0039 ngày 17/2/2025: chi

tiền cho lực lượng dân quân tham gia tuần tra đêm bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, trùng với nội dung trực sẵn sàng chiến đấu, số tiền: 4.000.000 đồng; chi hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng tham gia trực sẵn sàng chiến đấu tháng 1, 2 đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn: 3.000.000 đồng (mức 60.000 đồng/công) là không đúng quy định, vì định mức trực sẵn sàng chiến đấu 215.000 đồng là đã bao gồm 65.000 đồng tiền ăn và 150.000 đồng tiền công.

c) UBND phường Sơn Phong

- Sử dụng nguồn sự nghiệp y tế của phường để chi tiền điện tháng 12/2024 - 5/2025 cho Trạm Y tế phường Sơn Phong là không đúng quy định, tại 05 chứng từ thanh toán (thuộc chứng từ ghi sổ ngày 30/6/2025), số tiền: 3.229.212 đồng (không thuộc nhiệm vụ chi của phường).

- Một số nội dung chi sửa chữa máy móc, thiết bị không đảm bảo chứng từ thanh toán (không có giấy báo, đề xuất sửa chữa, không có phiếu sửa chữa xác nhận cho từng máy tính, máy in của các cá nhân).

d) UBND phường Cẩm Phô, Cẩm Nam

Qua kiểm tra chứng từ thanh toán vẫn còn một số nội dung thanh toán chưa đảm bảo chứng từ kèm theo, chưa đúng quy định, như: chi tiền bồi dưỡng tiếp công dân, giải quyết đơn quý I, tháng 4 - 5/2025 của HĐND và UBND phường (thiếu biên bản tiếp công dân, sổ tiếp công dân, văn bản giải quyết đơn của UBND phường); chi thanh toán công tác phí (giấy đi đường thiếu thông tin nơi đi, nơi đến và dấu xác nhận của nơi đi); chi hỗ trợ số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ (mức 2.000.000 đồng/người) không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Nhìn chung, qua kiểm tra nhận thấy, khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, dự toán thu, chi ngân sách của 08 xã, phường (cũ) bàn giao nguyên trạng cho xã Tam Mỹ và phường Hội An; theo đó, UBND xã Tam Mỹ và UBND phường Hội An phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.

III. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN SAU SẮP XẾP, SÁP NHẬP CỦA UBND XÃ TAM MỸ VÀ UBND PHƯỜNG HỘI AN (TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN THỜI ĐIỂM THANH TRA)

1. Công tác lập, giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 16/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng⁴; UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An đã xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2025, đã được HĐND cấp xã thông qua⁵ và ban hành Quyết định

⁴

- Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách địa phương và dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

- Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 16/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao lại dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cấp xã; thu, chi ngân sách cấp xã năm 2025 của thành phố Đà Nẵng sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

⁵

giao dự toán thu, chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, cụ thể:

a) UBND xã Tam Mỹ: UBND xã Tam Mỹ ban hành Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 về giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, cụ thể:

- Dự toán thu ngân sách địa phương:	33.070.983.000 đồng.
+ Thu 100% và thu điều tiết được hưởng:	196.244.000 đồng;
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	32.874.739.000 đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương:	33.070.983.000 đồng.
+ Chi đầu tư phát triển:	6.590.000.000 đồng;
+ Chi thường xuyên:	26.114.536.000 đồng;
+ Chi dự phòng ngân sách:	361.797.000 đồng;
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương:	4.650.000 đồng.

b) UBND phường Hội An: UBND phường Hội An ban hành Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể:

- Dự toán thu ngân sách địa phương:	99.568.491.059 đồng.
+ Thu 100% và thu điều tiết được hưởng:	63.257.491.059 đồng;
+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	36.311.000.000 đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương:	99.568.491.059 đồng.
+ Chi đầu tư phát triển:	3.758.330.000 đồng;
+ Chi thường xuyên:	95.810.161.059 đồng.

Qua kiểm tra nhận thấy: UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 tăng so với dự toán UBND thành phố giao về tổng mức cũng như chi tiết một số nội dung thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND thành phố, Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan (UBND xã Tam Mỹ tăng 20.044.000 đồng⁶ (tương ứng 0,06%), UBND phường Hội An tăng 34.424.291.059 đồng⁷ (tương ứng 152,84%).

2. Việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 (gồm 08 xã, phường cũ và 02 xã, phường mới)

(Chi tiết tại phụ lục I, II, III, IV)

a) UBND xã Tam Mỹ

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: tổng thu ngân sách địa

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND xã Tam Mỹ về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND phường Hội An về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

⁶ Thu khác ngân sách và thu hoa lợi từ quỹ đất công ích, phân bổ tại chi QLNN, đảng, đoàn thể

⁷ Thu thuê nhà SHNN (10 tỷ), thu đóng góp (0,6 tỷ), nguồn năm trước chuyển sang (23,824 tỷ), phân bổ chi tại các sự nghiệp và QLNN, đảng, đoàn thể

phương năm 2025: 193.456.944.763 đồng/33.070.983.000 đồng (trong đó: tổng thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 181.273.115 đồng/196.244.000 đồng, đạt 92,37% so với dự toán HĐND xã giao).

- Việc thực hiện chi ngân sách năm 2025: tổng chi ngân sách địa phương năm 2025: 193.456.944.763 đồng/33.070.983.000 đồng. Sau khi loại trừ phần chi chuyển nguồn sang năm 2026, chi nộp trả ngân sách cấp trên và chi hỗ trợ địa phương khác thì tổng chi cân đối ngân sách là 142.122.273.674 đồng/33.070.983.000 đồng, đạt 429,75% (trong đó: chi đầu tư phát triển: 14.379.753.648 đồng, chi thường xuyên: 127.742.520.026 đồng).

- Tổng nguồn cải cách tiền lương (viết tắt là CCTL) năm 2025: 1.306.707.703 đồng; nhu cầu sử dụng năm 2025: 609.097.000 đồng; kinh phí CCTL còn lại: 697.610.703 đồng (đã chuyển nguồn sang năm 2026 tại Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 04/4/2026 và Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 của UBND xã Tam Mỹ)⁸.

b) UBND phường Hội An

- Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: tổng thu ngân sách địa phương năm 2025: 393.628.963.041 đồng/99.568.491.059 đồng (trong đó, tổng thu ngân sách cấp xã hưởng theo phân cấp: 52.316.678.470 đồng/38.833.700.000 đồng, đạt 134,72% so với HĐND phường giao).

- Việc thực hiện chi ngân sách năm 2025: tổng chi ngân sách địa phương năm 2025: 393.625.343.375 đồng/99.568.491.059 đồng. Sau khi loại trừ phần chi chuyển nguồn sang năm 2026, chi nộp trả ngân sách cấp trên thì tổng chi cân đối ngân sách là 272.691.039.105 đồng/ 98.972.000.000 đồng, đạt tỷ lệ 275,52% so với dự toán HĐND phường giao (trong đó: chi đầu tư phát triển: 35.936.289.000 đồng, chi thường xuyên: 236.754.750.105 đồng).

- Nguồn dự phòng ngân sách: đã chi 96.870.000 đồng/1.398.000.000 đồng, để chi thực hiện công tác phòng chống Dịch bệnh động vật. Trong năm, UBND phường đã bố trí nguồn dự phòng để bổ sung thực hiện chi thường xuyên: 1.219.118.000 đồng⁹.

- Tổng nguồn CCTL năm 2025: 27.823.304.175 đồng; nhu cầu sử dụng năm 2025: 0 đồng; kinh phí CCTL còn lại: 27.823.304.175 đồng (đã chuyển nguồn sang năm 2026 tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 12/2/2026 về việc chuyển nguồn vốn NSNN năm 2025 sang năm 2026).

Qua kiểm tra nhận thấy:

+ UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An phân bổ, bổ sung nguồn không tự chủ để thanh toán các nội dung chi tiền xăng xe, tiếp khách, công tác phí, điện thấp sáng,...(nhiệm vụ đặc thù) cho Văn phòng HĐND và UBND, Văn phòng Đảng ủy là không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày

⁸ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 04/4/2026 về việc chuyển số dư tạm ứng, số dư dự toán và chuyển nguồn kinh phí chưa phân bổ năm 2025 sang năm 2026; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 về việc chuyển nguồn tăng thu, nguồn dự toán chi còn lại năm 2025 của ngân sách xã sang năm 2026

⁹ Chi sửa chữa sập lờ cầu sắt Cẩm Kim: 1.000.000.000 đồng; chi thực hiện công tác phòng chống Dịch bệnh động vật 219.118.000 đồng.

17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước.

+ Qua kiểm tra nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Tam Mỹ thì nội dung được phê duyệt trước sáp nhập là thành phần số 07, trong năm thanh toán các nội dung của thành phần số 02 (điều chỉnh tại Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 02/10/2025); tuy nhiên, việc điều chỉnh này không làm thay đổi tổng nguồn vốn được giao.

3. Kiểm tra chi tiết tại một số cơ quan, đơn vị trực thuộc

- UBND xã Tam Mỹ: kiểm tra tại 06 đơn vị hành chính¹⁰, 04 đơn vị sự nghiệp¹¹.

- UBND phường Hội An: kiểm tra tại 06 đơn vị hành chính¹², 05 đơn vị sự nghiệp¹³.

a) Việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

Qua kiểm tra còn một số tồn tại sau:

- UBND xã Tam Mỹ: đa số các đơn vị chưa quy định việc mua sắm, bảo dưỡng thường xuyên, thanh lý tài sản nhà nước tại đơn vị; việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán, tiêu chuẩn, định mức quy định. Quy định thanh toán khoán tiền công tác phí hàng tháng (không quy định người đi công tác phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng).

- UBND phường Hội An: một số đơn vị chưa quy định cụ thể cách tính làm thêm giờ, mức chi tiếp khách¹⁴; một số Trường¹⁵ xây dựng các nội dung chi hỗ trợ, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên nhân viên tham gia các cuộc họp, hội nghị, tham gia các hoạt động chuyên môn... không đảm bảo theo quy định¹⁶; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị quy định cụ thể mức chi và các nội dung chi (chi tiếp khách, hội nghị, làm thêm giờ...) từ nguồn kinh phí không tự chủ, quy định chi thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm được theo mức chia bình quân cho tất cả cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách là không đảm bảo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ; không quy định phương thức tính chi trả thu nhập tăng thêm¹⁷; Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn quy định tiền lương tăng thêm của kế toán, văn thư, nhân

¹⁰ Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa-Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công.

¹¹ Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Trường Mẫu giáo Phong Lan, Trường Tiểu học Nguyễn Du, Trường THCS Nguyễn Trãi.

¹² Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công.

¹³ Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Ban quản lý chợ Hội An, Trường Tiểu học Phù Đồng, Trường TH - THCS Trần Quốc Toàn, Trường THCS Kim Đồng.

¹⁴ Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng Đảng ủy.

¹⁵ Tiểu học Phù Đồng, THCS Kim Đồng, TH-THCS Trần Quốc Toàn.

¹⁶ Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị

¹⁷ Văn phòng HĐND&UBND, UBMT Tổ quốc Việt Nam, Phòng Văn hóa - Xã hội

viên... hàng tháng theo mức tiền cố định là không phù hợp; đối với phân phối thu nhập tăng thêm cho cán bộ công nhân viên tính hệ số 0,8 đối với “Không hoàn thành nhiệm vụ” là không hợp lý¹⁸; Quy định mức chi tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP với mức tiền thưởng cố định là không phù hợp với thực tế hằng năm¹⁹; quy định chi các nội dung phúc lợi tập thể và chi trả thu nhập tăng thêm tại nguồn kinh phí tự chủ là không đúng quy định (nội dung này phải chi từ nguồn kinh phí tiết kiệm của đơn vị)²⁰; quy định thanh toán khoán tiền công tác phí hằng tháng (không quy định người đi công tác phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng)²¹; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (viết tắt là UBMTTQ Việt Nam) quy định chế độ hội nghị không đúng quy định tại khoản 7, Điều 1 Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính.

b) Kiểm tra công tác xây dựng phương án tự chủ tài chính, công tác lập dự toán thu, chi của Ban Quản lý chợ Hội An

- Qua kiểm tra nội dung Phương án tự chủ tài chính do đơn vị lập (Phương án số 01/PA-BQLC ngày 14/02/2023), nhận thấy: việc xây dựng phương án tự chủ được phê duyệt trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2022 (năm bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19) nên chưa sát với thời kỳ ổn định giai đoạn 2023 - 2025.

- Qua kiểm tra hồ sơ dự toán thu - chi năm 2025 của đơn vị lập, nhận thấy: đơn vị có lập và gửi dự toán cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Hội An. Tuy nhiên, chưa lập tờ trình và Báo cáo thuyết minh gửi cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan Tài chính cùng cấp để được thẩm định và giao bổ sung dự toán.

c) Kiểm tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí năm 2025

Theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị và qua kiểm tra, tổng hợp tình hình kinh phí năm 2025.

Trên cơ sở hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán do các đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ chi thường xuyên của các đơn vị (không kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán các dự án công trình).

Qua kiểm tra nhận thấy:

* UBND xã Tam Mỹ: chứng từ thanh quyết toán các nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đảm bảo đúng chế độ, định mức quy định.

* UBND phường Hội An: chứng từ thanh quyết toán các nguồn kinh phí còn một số tồn tại, sai sót sau:

- UBMTTQ Việt Nam phường:

¹⁸ Điểm b khoản 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước: “Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí được phép chi trên đây, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức và người lao động (hoặc cho từng bộ phận trực thuộc) theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc)...”.

¹⁹ Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trường THCS Kim Đồng, TH-THCS Trần Quốc Toàn

²⁰ Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trường THCS Kim Đồng, TH-THCS Trần Quốc Toàn

²¹ Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công).

+ Chuyển tiền mua nước uống phục vụ Đại hội UBMTTQ Việt Nam phường, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (chứng từ số RDT 00036 ngày 08/10/2025), số tiền: 16.500.000 đồng, vượt định mức chi theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 95/2017/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng (mức quy định 20.000đ/buổi/đại biểu nhưng đơn vị thanh toán 50.000đ/phiên). Số tiền đơn vị đã chi vượt: 6.300.000 đồng ((150 đại biểu * 30.000 đồng/phiên thứ 1 (01 buổi) + 180 đại biểu * 10.000 đồng/phiên chính thức (2 buổi)).

+ Chi bồi dưỡng Kỹ thuật viên âm thanh ánh sáng phục vụ tập luyện tổ chức văn nghệ (chứng từ số 120 ngày 15/12/2025), đơn vị chi bồi dưỡng cho trưởng, phó Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chỉ đạo phụ trách đêm văn nghệ chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ, số tiền: 2.625.000 đồng (áp dụng mức 35.000đ/người/buổi theo Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ là không đúng đối tượng, định mức theo quy định).

Theo báo cáo giải trình số 214/BC-UBND ngày 14/6/2026 của UBND phường Hội An, UBMTTQ Việt Nam phường Hội An đã thu hồi nộp ngân sách phường tại chứng từ nộp tiền số 3805029 ngày 10/6/2026.

- Ban Quản lý chợ Hội An: sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi lương và bảo hiểm từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2025, số tiền: 236.166.187 đồng là không đảm bảo quy định²².

- Về quản lý, sử dụng đất tại Ban Quản lý chợ Hội An: đơn vị chưa thực hiện các thủ tục về thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định²³.

- Về khấu hao tài sản cố định: Ban Quản lý chợ Hội An chưa trích khấu hao tài sản cố định/không hạch toán tiền trích khấu hao vào chi phí hoạt động dịch vụ là không đúng quy định tại điểm 1.1 khoản 1 mục II phần B Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Một số tồn tại khác: giấy rút dự toán không có giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất của các bộ phận; các nội dung chi văn phòng phẩm, photo tài liệu... không có giấy đề xuất, bảng kê chi tiết công nợ có ký xác nhận của bộ phận liên quan; các nội dung chuyển thanh toán cho cá nhân không có Ủy nhiệm chi kèm theo; giấy đi đường thiếu thông tin nơi đi, nơi đến và chữ ký, dấu xác nhận của nơi đi, nơi đến; chi nội dung không có quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ (Văn phòng HĐND và UBND); chuyển tiền điện thấp sáng không có hóa đơn kèm theo, chi phúc lợi tập thể sử dụng trực tiếp từ nguồn kinh phí tự chủ (Văn phòng Đảng ủy);

²² theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương còn dư sau khi bảo đảm điều chỉnh mức lương cơ sở hằng năm và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (đối với ngân sách địa phương), các dự án đầu tư theo quy định (đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết) theo nghị quyết của Quốc hội phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương sau năm 2020, không sử dụng vào mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền cho phép).

²³ Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 60 Luật Đất đai năm 2013 và điểm i khoản 1 Điều 2, khoản 3 Điều 31 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì kể từ ngày 01/7/2014 và Điều 120 Luật Đất đai 2024.

một số nội dung chi của Trường THCS Kim Đồng và Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn sai niên độ kế toán (năm 2025 chỉ cho các nhiệm vụ của năm học 2024 - 2025); Trường TH-THCS Trần Quốc Toàn chuyển bồi dưỡng bảo vệ đêm tháng 01, 02, 3, 4, 5 cho nhân viên hợp đồng hiện đang là nhân viên bảo vệ của trường theo hình thức khoán là không đúng quy định²⁴.

4. Công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước

- UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An thực hiện Quyết toán ngân sách năm 2025 theo biểu mẫu tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính và mục lục NSNN quy định. Số liệu quyết toán có đối chiếu, xác nhận của Kho bạc nhà nước. UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An đã trình HĐND cùng cấp²⁵ và đã được phê chuẩn quyết toán²⁶.

- Việc mở sổ kế toán, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc của UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An được thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

5. Về công khai ngân sách

- UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An thực hiện công khai ngân sách đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện công khai ngân sách chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (chưa công khai số liệu thực hiện dự toán, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN hằng quý, 6 tháng, năm).

6. Công tác tiếp nhận, bàn giao tài sản từ các xã cũ sang xã mới

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam, UBND huyện Núi Thành, UBND thành phố Hội An, UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An đã thực hiện việc tiếp nhận, bàn giao từ 08 xã, phường (cũ) và các phòng, ban chuyên môn cơ bản đảm bảo theo quy định (Biên bản bàn giao ngày 30/6/2025), tuy nhiên, còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) UBND xã Tam Mỹ

²⁴ Điều 98 Bộ luật Lao động 2019:

....

2. Người lao động làm việc vào ban đêm thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc của ngày làm việc bình thường.

²⁵ Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/4/2026 của UBND xã đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách xã Tam Mỹ năm 2025 (kèm theo báo cáo số 119/BC-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Tam Mỹ về quyết toán thu ngân ngân sách nhà nước trên địa bàn cấp xã; thu, chi ngân sách cấp xã năm 2025); Báo cáo số 61/BC-UBND ngày 2/3/2026 của UBND phường Hội An về quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn phường năm 2025).

²⁶ HĐND xã Tam Mỹ tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/4/2026, phường Hội An tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 10/3/2026.

- Công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản công: không có hồ sơ tài sản kèm theo; nhiều tài sản không có thông tin đầy đủ về nguyên giá, giá trị còn lại...; nhiều tài sản công là cơ sở nhà, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công (*về nhà, đất và tài sản gắn liền với đất; tài sản kết cấu hạ tầng*): UBND xã Tam Mỹ chưa có văn bản giao cho các cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định²⁷; các cơ quan, đơn vị không thực hiện công tác công khai tình hình sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định²⁸.

b) UBND phường Hội An

** Công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản công*

- UBND phường Cẩm Nam và xã Cẩm Kim chưa có biên bản bàn giao tài sản công cho phường Hội An.

- Không có hồ sơ tài sản kèm theo; nhiều tài sản không có thông tin đầy đủ về nguyên giá, giá trị còn lại...

- Tài sản bàn giao (theo biên bản bàn giao) không bao gồm các tài sản kết cấu hạ tầng hiện do địa phương quản lý.

** Công tác quản lý, sử dụng tài sản công*

- Đến thời điểm bàn giao, một số cơ sở nhà, đất do các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường được giao quản lý, sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; đối với các cơ sở nhà, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi tiếp nhận, các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động, chuyển tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang đơn vị được giao quản lý, sử dụng theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị không thực hiện công tác công khai tình hình sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

IV. VIỆC RÀ SOÁT, THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN

1. UBND xã Tam Mỹ: đang thực hiện 02 Kết luận thanh tra của Thanh tra huyện Núi Thành và 01 Kết luận Kiểm toán của Kiểm toán Khu vực III.

a) Đối với Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 15/9/2023 của Thanh tra huyện Núi Thành về thanh tra công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đối với UBND xã Tam Trà

- Nội dung đã thực hiện: có 03 nội dung đã thực hiện²⁹;

- Nội dung chưa thực hiện: chưa giảm trừ giá trị quyết toán một số công trình,

²⁷ khoản 4 Điều 19 Văn bản hợp nhất số 97/VBHN-VPQH ngày 22/8/2025 của Văn phòng Quốc hội liên quan đến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; điểm c khoản 2 Điều 41 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

²⁸ Điều 105 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

²⁹ UBND xã Tam Trà tổ chức kiểm điểm đối với các cá nhân có liên quan và báo cáo kết quả kiểm điểm cho UBND huyện, phòng Nội vụ, Thanh tra huyện; thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra, số tiền: 52.703.000 đồng (UBND xã Tam Trà 34.062.000 đồng, một số doanh nghiệp xây dựng 18.641.000 đồng); đã nộp trả ngân sách nhà nước, số tiền: 36.000.000 đồng.

số tiền: 17.771.000 đồng.

b) Đối với Kết luận Thanh tra số 24/KL-TTr ngày 04/6/2024 của Thanh tra huyện Núi Thành về thanh tra công trình có số dư tạm ứng vốn đầu tư quá hạn và công trình chậm quyết toán dự án hoàn thành

- Nội dung đã thực hiện: UBND xã Tam Mỹ Đông đã nộp, số tiền: 41.000.000 đồng/84.598.000 đồng đối với thu hồi số dư tạm ứng vốn đầu tư quá hạn thực hiện công trình Đường giao thông nông thôn xã Tam Mỹ Đông giai đoạn 2001 - 2004.

- Nội dung chưa thực hiện: có 02 nội dung chưa thực hiện³⁰.

c) Đối với Thông báo kết quả kiểm toán số 424/TB-KVIII ngày 18/11/2024 của Kiểm toán nhà nước Khu vực III tại huyện Núi Thành, trong đó có 3 xã cũ: Tam Mỹ Tây, Tam Mỹ Đông, Tam Trà.

- Nội dung đã thực hiện: có 03 nội dung đã thực hiện³¹.

- Nội dung chưa thực hiện: chưa nộp hoàn ứng đối với công trình Đường GTNT xã Tam Mỹ Đông, số tiền: 43.598.000 đồng/84.598.000 đồng.

2. UBND phường Hội An

UBND phường Hội An đã tổ chức thực hiện xong 02 Kết luận: Kết luận thanh tra số 23/KL-TTT ngày 12/10/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam và Kết luận thanh tra số 08/KL-TTTP ngày 31/10/2024 của Thanh tra thành phố Hội An³².

³⁰ Còn 43.598.000 đồng/84.598.000 đồng chưa nộp đối với thu hồi số dư tạm ứng vốn đầu tư quá hạn thực hiện công trình Đường giao thông nông thôn xã Tam Mỹ Đông; chưa thực hiện nội dung yêu cầu UBND xã Tam Mỹ Tây lập thủ tục thanh toán số dư tạm ứng quá hạn đối với 06 tuyến GTNT với tổng số tiền là 314.198.000 đồng; chậm quyết toán dự án hoàn thành đối với công trình Kênh Đồng Nhơn - Bàu Chùa.

³¹ Các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực III đã nêu liên quan đến chậm quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các công trình năm 2023 đã được UBND các xã Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Trà thực hiện hoàn thành; UBND xã Tam Mỹ Tây đã thực hiện nộp trả ngân sách cấp trên, số tiền: 118.000.000 đồng; UBND xã Tam Mỹ Đông đã thực hiện nộp hoàn ứng 41.000.000 đồng/84.598.000 đồng liên quan đến nội dung công trình tạm ứng giá trị xây lắp và tư vấn quá hạn 03 tháng tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành (công trình Đường GTNT xã Tam Mỹ Đông).

³²

- Kết luận thanh tra số 23/KL-TTT ngày 12/10/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam: UBND thành phố Hội An đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 23/KL-TTT ngày 12/10/2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Nam; tập thể lãnh đạo UBND thành phố Hội An và các cơ quan, đơn vị có liên quan (UBND phường Cẩm Nam, UBND phường Sơn Phong) đã tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân có sai phạm trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao về quản lý đất công, tài sản công gắn liền với đất ở địa phương, đơn vị; UBND xã Cẩm Kim đã thực hiện việc thu hồi và nộp số tiền: 53.085.000 đồng, do chưa thực hiện gia hạn hợp đồng đối với các cá nhân thuê mặt bằng; Công ty Cổ phần Du lịch DV&ĐT Xây dựng Hội An đã nộp số tiền 1.876.389.000 đồng do sử dụng diện tích đất để xây dựng Khu Du lịch- Dịch vụ làng quê Cẩm Thanh vượt so với hợp đồng đã ký.

- Kết luận thanh tra số 08/KL-TTTP ngày 31/10/2024 của Thanh tra thành phố Hội An về công tác quản lý, điều hành ngân sách và các nguồn tài chính khác năm 2022 tại UBND phường Minh An: UBND phường Minh An đã tổ chức họp kiểm điểm đối với tập thể, các cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền: 72.000.000 đồng do UBND phường Minh An chưa thu của Ngân hàng BIDV Hội An về khoản tiền sử dụng mặt bằng lắp đặt máy ATM năm 2021, 2022 theo chủ trương của UBND thành phố; đã thực hiện

C. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước tại xã Tam Mỹ và phường Hội An cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các xã, phường trước và sau sáp nhập cơ bản đảm bảo theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

2. Tồn tại, hạn chế

a) Công tác tiếp nhận, bàn giao tài chính, ngân sách

UBND 08 xã, phường (cũ) không xây dựng phương án bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước cho 02 xã, phường mới; việc bàn giao, tiếp nhận không lập danh mục hồ sơ, chứng từ bàn giao; tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài chính, ngân sách chưa đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 5502/UBND-KT ngày 19/6/2025, cụ thể:

* Xã Tam Mỹ

- Chậm thực hiện công tác bàn giao (ngày 28/11/2025), 03 xã (cũ) không lập báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động, báo cáo tài chính kỳ kế toán cuối cùng.

- Đối với số tiền chênh lệch của xã Tam Mỹ Tây: 690.518.000 đồng, số dư tài khoản ứng trước chi chuyển giao bằng dự toán. Trách nhiệm này thuộc về Kho bạc Nhà nước khu vực XIII và UBND xã Tam Mỹ Tây.

* Phường Hội An: Biên bản bàn giao tại thời điểm ngày 30/6/2025; tuy nhiên, số liệu xác nhận của Kho bạc Nhà nước khu vực XIII thì sau ngày 30/6/2025.

Trách nhiệm để xảy ra tồn tại, chưa đúng quy định thuộc về kế toán, Chủ tịch UBND, các cá nhân có liên quan của các xã, phường (cũ).

b) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách Nhà nước, giai đoạn trước sáp xếp, sáp nhập của các xã, phường (cũ) (từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025)

* UBND xã Tam Mỹ: chi thanh toán công tác phí không đảm bảo chứng từ (UBND xã Tam Mỹ Đông); chứng từ sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị chưa đảm bảo (UBND xã Tam Mỹ Tây).

* Tại phường Hội An:

- Chuyển tiền hỗ trợ cho cán bộ công chức theo dõi dự án Lúa cacbon không đúng với nội dung được phê duyệt, số tiền: 12.773.000 đồng (UBND xã Cẩm Kim).

- Chứng từ thanh toán cho lực lượng tuần tra đêm bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trùng với nội dung trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an ninh trật tự trên địa

đối với nội dung kiến nghị “UBND phường Minh An phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo UBND thành phố Hội An có giải pháp xử lý đối với việc sử dụng lắp đặt máy ATM của Ngân hàng BIDV Hội An, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam từ thời điểm 01/01/2023 cho đến nay do vẫn duy trì hoạt động”.

bàn phường năm 2025, số tiền: 4.000.000 đồng; chi hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng tham gia trực sẵn sàng chiến đấu không đúng quy định, số tiền: 3.000.000 đồng (UBND phường Minh An).

- Thanh toán dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường phục vụ công tác phổ cổ ban đêm chưa đảm bảo chứng từ; hỗ trợ thanh toán tiền điện cho Công an từ nguồn kinh phí không tự chủ là chưa phù hợp (UBND phường Minh An); hỗ trợ thanh toán tiền điện cho Trạm Y tế phường Sơn Phong từ nguồn kinh phí không tự chủ là chưa phù hợp, chứng từ sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị chưa đảm bảo (UBND phường Sơn Phong); chi tiền bồi dưỡng tiếp công dân, giải quyết đơn, chi thanh toán công tác phí, chi hỗ trợ số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ chưa đảm bảo chứng từ (UBND phường Cẩm Nam, Cẩm Phô).

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước, giai đoạn sau sắp xếp, sáp nhập

- UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An phân bổ, bổ sung nguồn không tự chủ để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù cho Văn phòng HĐND và UBND, Văn phòng Đảng ủy là chưa đảm bảo theo quy định.

- Các đơn vị dự toán trực thuộc UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An thực hiện công khai ngân sách chưa đầy đủ theo quy định.

- Việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An chưa đảm bảo.

- Một số tồn tại liên quan đến giấy rút dự toán, giấy đề nghị thanh toán, giấy đề xuất, chi văn phòng phẩm, photo tài liệu, thanh toán cho cá nhân, giấy đi đường, chuyển tiền điện thấp sáng, chi phúc lợi tập thể chưa đảm bảo quy định.

- Việc xây dựng phương án tự chủ được phê duyệt trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2022 (năm bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19) chưa sát với thời kỳ ổn định giai đoạn 2023 - 2025; chưa trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và giao bổ sung dự toán là chưa đảm bảo quy định (Ban Quản lý chợ Hội An).

- UBMTTQ Việt Nam phường: chuyển tiền mua nước uống phục vụ Đại hội UBMTTQ Việt Nam phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 vượt định mức quy định, số tiền: 6.300.000 đồng; chi bồi dưỡng Kỹ thuật viên âm thanh ánh sáng phục vụ tập luyện tổ chức văn nghệ không đúng đối tượng, định mức theo quy định: 2.625.000 đồng.

- Ban Quản lý chợ Hội An:

- + Sử dụng nguồn CCTL để chi lương và bảo hiểm từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2025, số tiền: 236.166.187 đồng là không đảm bảo quy định.

- + Đơn vị chưa thực hiện các thủ tục về thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định.

- + Đơn vị chưa trích khấu hao tài sản cố định theo quy định.

d) Công tác tiếp nhận, bàn giao tài sản công còn một số tồn tại, hạn chế tại khoản 6 mục III phần B kết quả thanh tra đã nêu.

e) Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: một số nội dung theo kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán chưa được thực hiện.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận các nội dung nêu trên Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị như sau:

1. Xử lý về hành chính

a) Đối với UBND xã Tam Mỹ và phường Hội An

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước giai đoạn trước và sau sắp xếp, sáp nhập, liên quan đến các nội dung chi không đảm bảo chứng từ, chưa đảm bảo quy định; phân bổ, bổ sung nguồn không tự chủ thực hiện các nhiệm vụ đặc thù; công khai tài chính ngân sách; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ như nội dung tại điểm b điểm c khoản 2 Mục C Kết luận thanh tra.

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, hạn chế, sai phạm:

- + Trong công tác tiếp nhận, bàn giao tài chính, ngân sách như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu.

- + Liên quan đến các nội dung chi sai quy định đã nêu trong Kết luận thanh tra. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế đã được nêu trong Kết luận thanh tra.

- Kiểm điểm đối với UBND xã Tam Mỹ (UBND xã Tam Mỹ Tây cũ) và Phòng Giao dịch số 6, KBNN khu vực XIII trong việc chưa xử lý dứt điểm số dư tài khoản ứng trước chi chuyển giao bằng dự toán như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện dứt điểm nội dung kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán; tiếp nhận, quản lý sử dụng tài sản công đảm bảo đúng quy định.

b) Đối với Phòng Kinh tế xã Tam Mỹ và Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị phường Hội An

- Tăng cường công tác tham mưu cho UBND cấp xã về quản lý, điều hành ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm là cơ quan tham mưu cho UBND cấp xã trong công tác phân bổ, chấp hành dự toán và thanh quyết toán các nguồn kinh phí theo quy định.

- Tham mưu UBND cấp xã thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thuộc UBND cấp xã đảm bảo theo quy định.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những nội dung đơn vị thực hiện chưa đúng quy định như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu.

c) Đối với các đơn vị dự toán thuộc UBND cấp xã

Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn sau sắp xếp, sáp nhập, liên quan đến các nội dung chi không đảm bảo chứng từ, chưa đảm bảo quy định như nội dung tại điểm c khoản 2 Mục C Kết

luận thanh tra.

d) Đối với Ban Quản lý chợ Hội An

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những nội dung đơn vị thực hiện chưa đúng quy định như nội dung Kết luận thanh tra đã nêu.

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính sát với tình hình thu - chi thực tế tại đơn vị, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định bổ sung dự toán khi có biến động.

- Sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương để chi tiền lương cho viên chức và người lao động tại đơn vị đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện các thủ tục về thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định.

2. Xử lý về kinh tế

a) Kiến nghị chấn chỉnh trong công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, số tiền: 29.191.270 đồng của UBND phường Hội An, cụ thể:

- Chi hỗ trợ cho cán bộ công chức theo dõi dự án Lúa cacbon không đúng với nội dung được phê duyệt, số tiền: 12.773.000 đồng (UBND xã Cẩm Kim).

- Chi thanh toán cho lực lượng tuần tra đêm bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn trùng với nội dung trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường năm 2025, số tiền: 4.000.000 đồng; chi hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng tham gia trực sẵn sàng chiến đấu không đúng quy định, số tiền: 3.000.000 đồng (UBND phường Minh An).

- Sử dụng nguồn kinh phí không tự chủ (hoạt động phổ cổ không động cơ vào ban đêm) để thanh toán tiền điện; thanh toán tiền điện thoại, internet cho Công an (53 Phan Chu Trinh) không đúng quy định, số tiền: 6.189.058 đồng (UBND phường Minh An).

- Sử dụng nguồn sự nghiệp y tế của phường để chi tiền điện Trạm Y tế phường Sơn Phong không đúng quy định, số tiền: 3.229.212 đồng (UBND phường Sơn Phong).

b) Kiến nghị xử lý kinh tế khác: Ban Quản lý chợ Hội An điều chỉnh giảm quỹ của đơn vị để trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương năm 2025, số tiền: 236.166.187 đồng theo đúng chế độ quy định.

3. Kiến nghị xử lý khác

a) UBND xã Tam Mỹ chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với các ngành có liên quan, xử lý dứt điểm số dư tài khoản ứng trước chi chuyển giao bằng dự toán, số tiền: 690.518.000 đồng; KBNN khu vực XIII chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thành phố hướng dẫn các thủ tục để UBND xã Tam Mỹ xử lý dứt điểm số dư này.

b) Đối với UBND phường Hội An: chỉ đạo Ban Quản lý chợ Hội An và các đơn vị có liên quan phối hợp với các ngành để được hướng dẫn và thực hiện các thủ tục về thuê đất và nộp tiền thuê đất theo quy định.

4. Tổ chức thực hiện

- Yêu cầu UBND xã Tam Mỹ, UBND phường Hội An xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn (theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025).

- Căn cứ Kết luận thanh tra, UBND xã Tam Mỹ, UBND phường Hội An và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Kết luận thanh tra; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

- Giao Phòng Giám sát, kiểm tra, thẩm định và xử lý sau thanh tra (thuộc Thanh tra thành phố Đà Nẵng) theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, bàn giao tài chính, ngân sách nhà nước tại xã Tam Mỹ và phường Hội An. Thanh tra thành phố Đà Nẵng đề nghị Chủ tịch UBND xã Tam Mỹ, Chủ tịch UBND phường Hội An; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Thanh tra thành phố Đà Nẵng trước ngày 25/7/2026. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/cáo);
- TTHĐND và UBND thành phố (b/cáo);
- UBKT Thành ủy (theo dõi);
- Ban Nội chính Thành ủy (theo dõi);
- Sở Tài chính thành phố (để biết);
- UBND xã Tam Mỹ (th/hiện);
- UBND phường Hội An (th/hiện);
- Phòng giao dịch số 6, số 12 KBNN khu vực XIII (th/hiện);
- Lưu: VT, ĐTT, GS,KT,TĐ&XLSTT.



CHÁNH THANH TRA

Tô Văn Hùng



PHỤ LỤC I

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ TAM MỸ NĂM 2025

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 184/KL-TTTP ngày 25/6/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán		Quyết toán		So sánh %	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ	335.000.000	33.070.983.000	7.380.028.187	193.456.944.763	2.202,99	584,97
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	335.000.000	196.244.000	7.380.028.187	181.273.115	2.202,99	92,37
I	Thu nội địa	335.000.000	196.244.000	7.380.028.187	181.273.115	2.202,99	92,37
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	0	0				
	Thuế giá trị gia tăng						
	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
	Thuế tài nguyên						
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý			27.055.993			
	Thuế giá trị gia tăng			27.055.993			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
	Thuế tài nguyên	0	0	0	0		
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài			6.482			
	Thuế giá trị gia tăng			3.324			
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			3.158			
	Thuế tài nguyên						
4	Thu từ các DN ngoài QĐ	189.000.000	30.200.000	3.095.525.642	53.513.929	1.637,84	177,20
	Thuế giá trị gia tăng	189.000.000	30.200.000	2.812.106.956	53.513.929	1.487,89	177,20
	Thuế thu nhập doanh nghiệp			236.291.452			
	Thuế TTĐB hàng hoá, dịch vụ trong nước						
	Thuế Tài nguyên			47.127.234			
5	Thuế thu nhập cá nhân			313.356.142			

6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ			1.999.578.761			
8	Thu phí, lệ phí	57.000.000	57.000.000	157.554.061	73.189.000	276,41	128,40
9	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			7.791.432			
10	Tiền sử dụng đất			1.576.944.000			
11	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản						
12	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.000.000	11.000.000	8.517.674	8.517.674	77,43	77,43
13	Thu khác ngân sách	42.000.000	52.044.000	193.681.872	46.052.512	461,15	88,49
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	36.000.000	46.000.000			0,00	0,00
15	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	0	0				
16	Thu từ hoạt động sở hữu kết thiết			16.128			
II	Các khoản huy động, đóng góp	0	0	0			
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	0	0				
2	Các khoản huy động đóng góp khác	0	0				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu		0		0		
B	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	0	32.874.739.000	0	167.971.829.382		510,94
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	32.874.739.000	0	167.971.829.382		510,94
	Bổ sung cân đối	0	18.279.835.000		18.279.835.000		
	Bổ sung có mục tiêu	0	14.594.904.000		149.691.994.382		
2	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên						
C	THU CHUYỂN NGUỒN				25.303.842.266		
D	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH						



PHỤC LỤC II
QUYẾT TOÁN THU NSDP PHƯỜNG HỘI AN NĂM 2025

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1845/KL-TTTP ngày 25/6/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm		So sánh QT/DT (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E)	103.300.791.059	99.568.491.059	632.561.619.610	393.628.963.041	612,35	395,33
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	43.166.000.000	39.433.700.000	290.950.984.103	52.316.678.470	674,03	132,67
I	Thu nội địa	42.566.000.000	38.833.700.000	289.439.758.103	51.208.691.470	679,98	131,87
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0	0	4.888.920.995	0		
	- Thuế giá trị gia tăng			3.925.651.680			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			924.596.678			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên			38.672.637			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	0	0	5.380.579.606	0		
	- Thuế giá trị gia tăng			3.861.200.069			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			1.512.037.403			
	- Thu từ khí thiên nhiên			0			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			7.342.134			
	- Thuế tài nguyên			0			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	14.450.000.000	11.849.000.000	62.929.900.311	18.720.652.318	435,50	157,99
	- Thuế giá trị gia tăng	14.450.000.000	11.849.000.000	59.064.133.538	18.632.936.267	408,75	157,25
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			3.561.784.533			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			303.982.240	87.716.051		
	- Thuế tài nguyên			0			
4	Lệ phí trước bạ			19.417.353.176			

[Handwritten signature]

5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			0			
7	Thuế thu nhập cá nhân	6.285.000.000	5.153.700.000	65.247.158.815	10.978.164.912	1.038,14	213,02
8	Thuế bảo vệ môi trường			0			
	Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu			0			
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước			0			
9	Phí, lệ phí	1.973.000.000	1.973.000.000	33.568.212.926	2.416.403.780	1.701,38	122,47
	Bao gồm: - Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu			1.369.795.871			
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu cấp tỉnh, huyện			29.668.673.000	300.000		
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu cấp xã	1.973.000.000	1.973.000.000	2.529.744.055	2.416.103.780	128,22	122,46
	Trong đó: Phí tham quan			29.577.373.000			
	Trong đó: phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản			0			
10	Các khoản thu về đất	9.554.000.000	9.554.000.000	87.818.823.561	12.249.543.087	919,18	128,21
10.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9.554.000.000	9.554.000.000	12.249.543.087	12.249.543.087	128,21	128,21
10.2	Thuế chuyển quyền sử dụng đất			0			
10.3	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			432.837.364			
	Trong đó: - Thu tiền thuê đất từ Doanh nghiệp nước ngoài			0			
	- Ghi thu, ghi chi tiền thuê đất từ DN nước ngoài			0			
10.4	Thu tiền sử dụng đất			75.136.443.110			
	Trong đó: - Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý			0			
	- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý			0			
	Thu tiền sử dụng đất khi bán và thuê nhà ở thuộc SHNN			0			
12	Thu tiền sử dụng khu vực biển			0			
	Trong đó: - Thuộc thẩm quyền giao của TW			0			

	- Thuộc thẩm quyền giao của địa phương			0			
13	Thu từ bán tài sản nhà nước			0			
	Trong đó: - Do trung ương			0			
	- Do địa phương			0			
14	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước			0			
	Trong đó: - Do trung ương xử lý			0			
	- Do địa phương xử lý			0			
15	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (phần tài sản trên đất)	10.000.000.000	10.000.000.000	5.894.101.147	5.631.179.687	58,94	56,31
16	Thu khác ngân sách	289.000.000	289.000.000	4.283.120.566	1.201.160.686	1.482,05	415,63
	Trong đó: - Thu khác ngân sách trung ương			0			
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			0			
	Trong đó: - Giấy phép do Trung ương cấp			0			
	- Giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp			0			
18	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	15.000.000	15.000.000	11.587.000	11.587.000	77,25	77,25
19	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế			0			
20	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán)			0			
21	Thu khác ngân sách xã			0			
II	Thu hải quan			0			
1	Thuế xuất khẩu			0			
2	Thuế nhập khẩu			0			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu			0			
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu			0			
5	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam			0			
6	Thu chênh lệch giá hàng xuất nhập khẩu			0			

144

7	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan hải quan thực hiện			0			
8	Phí, lệ phí hải quan			0			
9	Thu khác			0			
	<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế từ yển sào</i>			0			
III	Thu viện trợ			0			
IV	Các khoản huy động, đóng góp	600.000.000	600.000.000	1.511.226.000	1.107.987.000		
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng			203.333.000	203.333.000		
2	Các khoản huy động đóng góp khác	600.000.000	600.000.000	1.307.893.000	904.654.000		
V	Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính			0			
1	Thu từ bán cổ phần, vốn góp của Nhà nước nộp ngân sách			0			
2	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách			0			
2.1	Thu nợ gốc cho vay			0			
2.2	Thu lãi cho vay			0			
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			0			
B	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	36.311.000.000	36.311.000.000	316.790.606.448	316.492.255.512	872,44	871,62
I	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	36.311.000.000	36.311.000.000	316.492.255.512	316.492.255.512	871,62	871,62
1	Bổ sung cân đối	13.584.000.000	13.584.000.000	13.584.000.000	13.584.000.000		
2	Bổ sung có mục tiêu	22.727.000.000	22.727.000.000	302.908.255.512	302.908.255.512	1.332,81	1.332,81
2.1	<i>Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước</i>	22.727.000.000	22.727.000.000	302.908.255.512	302.908.255.512	1.332,81	1.332,81
2.2	<i>Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước</i>			0			
II	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			298.350.936			
C	THU CHUYỂN NGUỒN	23.808.878.614	23.808.878.614	24.805.116.614	24.805.116.614	104,18	104,18
D	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH	14.912.445	14.912.445	14.912.445	14.912.445	100,00	100,00



PHỤ LỤC III

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ TAM MỸ NĂM 2025

(Kèm theo Kết luận thanh tra số ~~124~~ KL-TTTP ngày 25/6/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	33.070.983.000	193.456.944.763	160.385.961.763	584,97
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI		-	-	
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO LĨNH VỰC	33.070.983.000	142.122.273.674	109.051.290.674	429,75
	Trong đó:				
I	Chi đầu tư phát triển	6.590.000.000	14.379.753.648	7.789.753.648	218,21
1	Chi đầu tư cho các dự án	6.590.000.000	14.379.753.648	7.789.753.648	218,21
	Trong đó:			-	
1.1	Chi quốc phòng			-	
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			-	
1.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		221.861.000	221.861.000	
1.4	Chi văn hóa thông tin		770.240.000	770.240.000	
1.5	Chi thể dục thể thao		1.424.732.000	1.424.732.000	
1.6	Chi bảo vệ môi trường		158.086.000	158.086.000	
1.7	Chi các hoạt động kinh tế		10.169.479.648	10.169.479.648	
1.8	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		62.609.000	62.609.000	
1.9	Chi bảo đảm xã hội		1.572.746.000	1.572.746.000	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	26.114.536.000	127.742.520.026	101.627.984.026	489,16

Handwritten signature

	Trong đó:				
1	Chi quốc phòng	222.000.000	787.523.660	565.523.660	354,74
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.288.816.000	1.621.209.009	332.393.009	125,79
3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	120.000.000	52.944.142.930	52.824.142.930	44.120,12
4	Chi khoa học và công nghệ	-	73.000.000	73.000.000	
5	Chi y tế, dân số và gia đình	192.509.000	1.200.590.327	1.008.081.327	623,65
6	Chi văn hóa thông tin	372.000.000	1.318.283.292	946.283.292	354,38
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	248.000.000	293.179.600	45.179.600	118,22
8	Chi thể dục thể thao	248.000.000	223.200.000	(24.800.000)	90,00
9	Chi bảo vệ môi trường	384.766.000	1.779.164.000	1.394.398.000	462,40
10	Chi các hoạt động kinh tế	3.188.000.000	8.576.227.923	5.388.227.923	269,02
11	Chi hoạt động quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	18.625.119.000	46.814.631.287	28.189.512.287	251,35
12	Chi bảo đảm xã hội	1.135.400.000	12.039.362.998	10.903.962.998	1.060,36
13	Chi khác	89.926.000	72.005.000	(17.921.000)	80,07
14	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách			-	
III	Dự phòng ngân sách	361.797.000			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	4.650.000			
V	Chi từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường			-	
C	CHI HỖ TRỢ ĐỊA PHƯƠNG KHÁC		150.000.000		
D	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		49.015.026.429	49.015.026.429	
E	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		2.169.644.660	2.169.644.660	



PHỤ LỤC IV

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG PHƯỜNG HỘI AN NĂM 2025

(Kèm theo Kết luận thanh tra số ~~18~~ 5/KL-TTTP ngày 25/6/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung chi	Dự toán năm	Quyết toán năm	So sánh QT/DT(%)	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	B	2	3=4+5+6	7=3/1	8=3/2
	TỔNG CHI NSDP	98.971.000.000	393.625.343.375	294.654.343.375	397,7%
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ			-	
B	CHI BỔ SUNG MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH XÃ			-	
C	CHI NGÂN SÁCH THEO LĨNH VỰC	98.971.000.000	272.691.039.105	173.720.039.105	275,5%
I	Chi đầu tư phát triển	3.758.000.000	35.936.289.000	32.178.289.000	956,3%
1	Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực	3.758.000.000	35.936.289.000	32.178.289.000	956,3%
1.1	Chi quốc phòng			-	
1.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		266.968.000	266.968.000	
1.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		1.156.738.000	1.156.738.000	
1.4	Chi khoa học và công nghệ			-	
1.5	Chi y tế, dân số và gia đình		312.210.000	312.210.000	
1.6	Chi văn hóa thông tin		393.142.000	393.142.000	
1.7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			-	
1.8	Chi thể dục thể thao		170.174.000	170.174.000	
1.9	Chi bảo vệ môi trường		780.430.000	780.430.000	
1.10	Chi các hoạt động kinh tế	3.758.000.000	32.772.239.000	29.014.239.000	872,1%
1.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		84.388.000	84.388.000	
1.12	Chi bảo đảm xã hội			-	
1.13	Chi ngành, lĩnh vực khác				

ky

2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	79.278.000.000	236.754.750.105	157.476.750.105	298,6%
2.1	Chi quốc phòng	848.000.000	3.233.609.624	2.385.609.624	381,3%
2.2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2.521.000.000	2.035.607.604	(485.392.396)	80,7%
2.3	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	180.000.000	112.084.459.076	111.904.459.076	62269,1%
2.4	Chi khoa học và công nghệ	-		-	
2.5	Chi y tế, dân số và gia đình	1.918.000.000	2.654.025.936	736.025.936	138,4%
2.6	Chi văn hóa thông tin	8.555.000.000	5.984.842.866	(2.570.157.134)	70,0%
2.7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	364.000.000	279.851.423	(84.148.577)	76,9%
2.8	Chi thể dục thể thao	364.000.000	275.789.300	(88.210.700)	75,8%
2.9	Chi bảo vệ môi trường	3.034.000.000	4.333.936.774	1.299.936.774	142,8%
2.10	Chi các hoạt động kinh tế	11.279.000.000	20.202.233.757	8.923.233.757	179,1%
2.11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	48.369.000.000	67.707.141.558	19.338.141.558	140,0%
2.12	Chi bảo đảm xã hội	1.215.000.000	15.634.292.568	14.419.292.568	1286,8%
2.13	Chi khác	631.000.000	2.328.959.619	1.697.959.619	369,1%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
V	Dự phòng ngân sách	1.398.000.000		(1.398.000.000)	
VI	Chi tạo nguồn CCTL	14.537.000.000		(14.537.000.000)	
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH TỈNH		701.589.936	701.589.936	
E	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		120.232.714.334	120.232.714.334	